

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2017/HNGĐ -ST

Ngày: 18/7/2017.

Về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tạ Minh Khôi

- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Trần Quang Hải.

+ Bà Hoàng Thị Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2017, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố N, phường M, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Tr, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khu phố N, phường M, thị xã QT, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2016 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị T và anh Võ Văn Tr cùng nhau đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đ, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị trên sở tự nguyện. Nhưng quá trình chung sống thì giữa vợ, chồng tính tình không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, hay gây gổ nhau, dẫn đến vợ chồng không sống được với nhau nên đã sống ly thân từ tháng 1/2016 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu: Võ Tuấn L, sinh ngày 30/4/2000 và Võ Tuấn K, sinh ngày 25/02/2003. Từ khi sống ly thân đến nay chị T là người trực tiếp chăm sóc nuôi cháu K, còn cháu L ở với anh Tr Nay chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Tuấn K, giao cháu Võ Tuấn L cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Văn Tr: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Tr từ chối làm việc với Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với những nội dung, yêu cầu khởi kiện của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn anh Võ Văn Tr, nhưng anh Tr từ chối, không nhận nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được và tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ 2 lần văn bản Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Tr đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiếp tục tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa cho anh Tr, nhưng anh Tr vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng pháp luật theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc xin ly hôn với anh Võ Văn Tr, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn Tr kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Triệu Đ, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị vào ngày 12/11/1999 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn về chung sống vợ chồng thì giữa vợ chồng anh Tr, chị T lại không đồng thuận để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình mà ngược lại thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay gây gổ dẫn đến vợ chồng không sống chung được với nhau. Chị T phải ra ở riêng, sống ly thân với anh Tr từ tháng 01/2016 cho đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án thì anh Tr lại cố tình vắng mặt nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn cho rằng tình cảm vợ chồng chị không còn nữa, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị T vẫn kiên quyết xin được ly. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của chị T tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng chị T và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T và cho chị T được ly hôn với anh Võ Văn Tr.

Về con chung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Võ Tuấn K, giao cháu Võ Tuấn L cho anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị T và anh Tr có 02 người con chung là cháu Võ Tuấn K và Võ Tuấn L. Từ khi chị T và anh Tr sống ly thân cho đến nay, cháu K vẫn ở với chị T, còn cháu L thì ở với anh Tr. Quá trình giải quyết vụ án anh Tr không có ý kiến gì. Còn cháu L và cháu K lại từ chối không chịu trình bày nguyện vọng của mình với Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như quyền lợi của các cháu nên cần giao cháu Võ Tuấn K cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Võ Tuấn L giao cho anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Võ Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Võ Tuấn K, sinh ngày 25/02/2003 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Võ Tuấn L, sinh ngày 30/4/2000 cho anh Võ Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00393 ngày 08/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND phường 1, thị xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Tạ Minh Khôi